TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-8-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Xuyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Hạnh
2. Ông Trần Hồng Tư

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Quách Mỹ L,** sinh năm 1990
Địa chỉ: Ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*

2. Bị đơn: **Anh Ngô Thanh H,** sinh năm 1981
Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Quách Mỹ L và anh Ngô Thanh H chung sống với nhau vào năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn, mà đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 06/2014 ngày 07 tháng 8 năm 2014. Quá trình chung sống, chị L và anh H có ba người con chung gồm Ngô Hoàng T, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2009; Ngô Thị Thu H, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2011 và Ngô Ngọc N Y, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2015; hiện cả ba cháu đang sống chung với anh H; về tài sản chung và nợ chung, không có.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 4 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn, chị Quách Mỹ L trình bày: Do trong thời gian chung sống, anh H nhiều lần nhậu say

rồi sử dụng bạo lực, đánh đập chị L vô cớ, chị L khuyên ngăn không được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị L đã sống ly thân với anh H từ khoảng tháng 6 năm 2016 (âm lịch) cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, thời gian đầu chị L và anh H có gặp gỡ nhau nhưng chủ yếu là để tạo điều kiện cho chị L thăm con chứ cũng không có biện pháp gì giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm với nhau, còn từ hơn nửa năm nay thì chị L và anh H không còn liên lạc, quan hệ gì với nhau. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con chung, tại đơn khởi kiện, chị L có yêu cầu được nuôi con, nhưng nay chị L nhận thấy các con đã có cuộc sống ổn định cùng anh H, chị L không muốn gây xáo trộn cuộc sống của các con nên chị L thay đổi yêu cầu, không tranh chấp về quyền nuôi con khi ly hôn mà đồng ý giao các con cho anh H tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị L đồng ý cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp anh H có yêu cầu; tài sản chung và nợ chung không có nên chị L không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14 tháng 5 năm 2018, bị đơn, anh Ngô Thanh H trình bày: Trong quá trình chung sống, giữa anh H và chị L không phát sinh mâu thuẫn, nhưng không hiểu vì lý do gì, vào ngày 02 tháng 6 năm 2016 (âm lịch), chị L bỏ nhà ra đi nên anh H và chị L đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh H và chị L không có liên hệ giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm mà chỉ liên hệ để giải quyết việc học hành của các con. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý ly hôn và yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba người con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có nên anh H không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh H. Giao các cháu Ngô Hoàng T, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2009; Ngô Thị Thu H, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2011 và Ngô Ngọc N Y, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2015 cho anh H tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Tài sản chung và nợ chung, không

có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh H và hiện nay anh H cư trú tại ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải hai lần nhưng đều vắng mặt nên vụ án không hòa giải được, phải đưa ra xét xử. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho anh H, nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn vắng mặt không có lý do, còn chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh H.

[2] Về nội dung: Chị L và anh H chung sống có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 06/2014 ngày 07 tháng 8 năm 2014 nên hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị L và anh H đều thống nhất xác định chị L và anh H đã không còn sống chung với nhau từ tháng 6 năm 2016 (âm lịch) cho đến nay mà không có biện pháp gì hàn gắn; điều này cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh H đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì và kéo dài. Chị L có yêu cầu ly hôn và anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L mà không yêu cầu được đoàn tụ nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh H.

Về con chung, xét thấy cháu Ngô Hoàng T, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2009; Ngô Thị Thu H, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2011 và Ngô Ngọc N Y, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2015 đang có cuộc sống ổn định, gắn bó cùng với anh H. Chị L cũng không có tranh chấp về việc nuôi con mà đồng ý giao các cháu T, H và N Y cho anh H tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng, giao các cháu T, H và N Y cho anh H tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh H không có yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H thống nhất không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, chị L phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013123 ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí.

[3] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1.1 phần II mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016):

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Mỹ L và anh Ngô Thanh H.

2. Về con chung: Giao các cháu Ngô Hoàng T, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2009; Ngô Thị Thu H, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2011 và Ngô Ngọc N Y, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2015 cho anh Ngô Thanh H tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Ngô Thanh H không yêu cầu chị Quách Mỹ L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Chị Quách Mỹ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quách Mỹ L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình. Chị Quách Mỹ L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013123 ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- THADS huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Xuyến